

KR, ngày 02 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST – HNGĐ ngày 03/01/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đinh Hồng B.- sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Y H– sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

-*Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá P – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện KR, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; các khoản 3, 4 Điều 147 các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Hồng B và chị Y H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh Đinh Hồng B và chị Y H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

- Có 01 con chung. Giao con chung tên Đinh Thị Thảo T, sinh ngày 13/7/2009 cho chị Y H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lập được.

Anh Đinh Hồng B không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về khoản nợ*: Mã món vay 6600000709656952, ký ngày 12/3/2017 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện KR với Y H và Đinh Hồng B số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chưa đến hạn trả nợ. các đương sự chỉ yêu cầu xác định trách nhiệm trả nợ, được thỏa thuận như sau:

Chị Y H chịu trách nhiệm độc lập trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện KR số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh khi đến hạn thanh toán, mã món vay 6600000709656952, ký ngày 12/3/2017.

- *Về án phí*:

Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm phải nộp là 150.000 đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đinh Hồng B và chị Y H mỗi người phải nộp 75.000đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), anh B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bằng đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009064 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KR, anh B được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KR.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện KR;
- Chi cục THADS huyện KR;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Trường Du